**Tiếng Việt: BÀI 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ. (Tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc với các bạn trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đọc, viết đúng yêu cầu.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ:

+Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài thơ. Nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau: trắng, vườn, thơm. Thuộc lòng một số khổ thơ.

+ Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.

+ Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại từ chích chòe, lim dim và những tiếng cùng vần với trắng, vườn, thơm.

- Năng lực văn học:

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ. Cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**\*HSKT: Đọc được các từ ngữ và dòng thơ đơn giản trong bài thơ. Viết được từ ngữ trong vở tập viết**

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có hứng thú và ham thích học bài.

- Nhân ái: yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình. Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ti vi, máy tính, sách giáo khoa Tiếng Việt 1.

2. HS: Sách tiếng Việt HS, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **Hoạt động 1. Khởi động**  **-** GV cho HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  **-** GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi nói về những gì em quan sát được trong tranh.  + Em thấy cảnh gì trong tranh?  + Khi người thân bị ốm, em thường làm gì?  - GV nhận xét câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Quạt cho bà ngủ. | - HS nhắc lại và nói những điều thú vị mà bản thân được học từ bài học đó.  - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.  + Bé đang quạt cho bà ngủ.  + Em lấy thuốc, lấy nước cho mẹ uống, lấy khăn ướt đắp lên trán,… |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Đọc:**  - GV đọc mẫu toàn bài  - Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó:  + Bài tập đọc có mấy dòng thơ?  +Tìm những tiếng, từ khó đọc có trong bài  + GV ghi từ khó lên bảng.  - Luyện đọc câu:  + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp 2 dòngthơ.  + GV hướng dẫn đọc những câu thơ:  Ơi/ chích chòe ơi  Chim/ đừng/ hót nữa  Bà em/ ốm rồi  Lặng/ cho bà ngủ.  **\* (Nghỉ giữa tiết)**  - Luyện đọc khổ thơ:  + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1  + GV yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó trong bài.  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm.  - Luyện đọc toàn bài.  + GV hướng dẫn HSđọc đúng lời giọng thơ. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  + GV yêu cầu HS đọc toàn bài. | - HS theo dõi  + Bài tập đọc có 16 dòng thơ.  + HS nêu: ngấn nắng, thiu thiu, lim dim, tường trắng, căn nhà.  + HS đọc CN + ĐT  - HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.(CN)  - HS đọc CN  - HS theo dõi  - HS đọc CN  - HS đọc CN  (Ngấn nắng: dấu vết của ánh nắng in trên tường; thiu thiu: vừa mới ngủ, chưa say; lim dim: mắt nhắm chưa khít, còn hơi hé. VD: mắt lim dim).  - HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS lắng nghe  - HS đọc CN + ĐT |
| **b. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng trắng, vườn, thơm.**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS thi đua theo tổ.  - GV nhận xét, phân thắng thua.  - GV cho HS đọc lại các tiếng.  - GV hướng dẫn HS viết vào vở từ:chích chòe, lim dim và các tiếng cùng vần với trắng, vườn, thơm.  - GV theo dõi hướng dẫn thêm. | - HS thảo luận nhóm 4.  - Mỗi tổ cử 3 HS lên thi đua.  - HS nhận xét, phân thắng thua.  - HS đọc lại CN + ĐT.  - HS viết vào vở tập viết tập 2. |
| **TIẾT 2**  **c. Trả lời câu hỏi:**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Vì sao bạn nhỏ không muốn chích choẻ hốt Hữa?  + Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ?  + Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  **\* (Nghỉ giữa tiết)** | - HS thảo luận nhóm và câu trả lời cho từng câu hỏi.  + Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ.  + Bạn nhỏ quạt cho bà.  + Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà. Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà bị ốm.  - HS trình bày câu trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. |
| **d. Học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba.**  - GV cho HS đọc thầm và xóa dần.  - GV cho HS đọc . | - HS đọc thuộc 2 khổ thơ.  - HS đọc CN + ĐT. |
| **E. Hát một bài hát về tình cảm bà cháu.**  - GV cho HS hát bài: Bà ơi bà.  - GV cho HS nghe bài hát ( 2 – 3 lần ) .  GV hướng dẫn HS hát.  \* GV khuyến khích HS về nhà học thuộc lòng toàn bài. | - HS hát theo từng đoạn của bài hát .  - HS hát cả bài . |
| **H. Củng cố:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS  \* GV khuyến khích HS về nhà học thuộc lòng toàn bài. | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………….